

Số: 239 /KH-UBND

Long Thành, ngày 25 tháng 7 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Long Thành

Thực hiện Văn bản số 12787/UBND-KTN ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

Theo đề xuất của phong Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 972/TTr-TNMT ngày 19 tháng 7 năm 2024 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất huyện Long Thành năm 2024.

Ủy ban nhân dân huyện Long Thành xây dựng Kế hoạch Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Long Thành như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Đánh giá thực trạng tình hình quản lý, sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các xã, thị trấn, huyện làm cơ sở đề xuất các biện pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.
- Làm căn cứ để lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.
- Làm cơ sở đề xuất việc điều chỉnh chính sách, pháp luật về đất đai.
- Cung cấp số liệu để xây dựng niên giám thống kê các cấp và phục vụ nhu cầu thông tin đất đai cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo, các nhu cầu khác của Nhà nước và xã hội.

##### 2. Yêu cầu

- Việc Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất phải đánh giá được chính xác thực trạng sử dụng đất của từng đơn vị xã, thị trấn trên địa bàn huyện;
- Việc tổ chức, thu thập, xử lý, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu kiểm kê phải được thực hiện nghiêm túc.
- Các chỉ tiêu kiểm kê và hệ thống biểu mẫu phải được thực hiện theo đúng quy định hiện hành;
- Số liệu kiểm kê đất đai phải được tổng hợp từ kết quả điều tra khoanh vẽ, lập bản đồ kiểm kê đất đai đối với toàn bộ diện tích trong phạm vi địa giới hành chính của đơn vị kiểm kê.

- Kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 phải được thực hiện đầy đủ, chính xác, đúng thời gian; bảo đảm tính khách quan, trung thực, phản ánh thực tế sử dụng đất.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI**

### **1. Phạm vi**

- Kiểm kê diện tích đất đai được tiến hành trên phạm vi toàn huyện theo từng cấp hành chính, trong đó xã, thị trấn là đơn vị cơ bản tiến hành kiểm kê đất đai. Kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 của xã, thị trấn là cơ sở để tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của huyện;

- Đối với đất an ninh, quốc phòng: Phối hợp với các đơn vị an ninh, quốc phòng thực hiện kiểm kê đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh và tổng hợp chung trong kết quả kiểm kê của cấp huyện, xã trên cơ sở kết quả kiểm kê của các đơn vị an ninh, quốc phòng.

### **2. Đối tượng**

Đối tượng kiểm kê đất đai theo các loại đất và các loại đối tượng sử dụng đất được quy định tại Điều 5, Điều 10 của Luật Đất đai năm 2013; Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT, Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT, trong đó:

+ Các loại đất kiểm kê gồm: 79 chỉ tiêu (53 chỉ tiêu chi tiết, 26 chỉ tiêu tổng hợp), gồm: 27 chỉ tiêu đất nông nghiệp (trong đó: 15 chỉ tiêu chi tiết, 12 chỉ tiêu tổng hợp); 44 chỉ tiêu đất phi nông nghiệp (trong đó: 32 chỉ tiêu chi tiết, 12 chỉ tiêu tổng hợp); 04 chỉ tiêu đất chưa sử dụng (trong đó: 03 chỉ tiêu chi tiết, 01 chỉ tiêu tổng hợp); 08 loại đất theo khu vực tổng hợp.

+ Các loại đối tượng sử dụng đất gồm: 09 nhóm đối tượng.

+ Các loại đối tượng quản lý đất gồm: 03 nhóm đối tượng.

*Trong quá trình thực hiện, khi Luật đất đai 2024 có hiệu lực và các Nghị định, Thông tư liên quan đến công tác kiểm kê đất đai được ban hành, sẽ thực hiện theo quy định mới.*

## **III. NỘI DUNG, TRÌNH TỰ THỰC HIỆN KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI**

### **1. Nội dung**

Nội dung thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 gồm:

- Thu thập các hồ sơ, tài liệu, bản đồ, số liệu liên quan đến biến động đất đai trong kỳ kiểm kê; hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai kỳ trước và kết quả thống kê hàng năm trong kỳ kiểm kê; chuẩn bị bản đồ phục vụ cho điều tra kiểm kê.

- Điều tra, khoanh vẽ hoặc chỉnh lý các khoanh đất theo các chỉ tiêu kiểm kê để lập bản đồ kiểm kê đất đai; tính diện tích các khoanh đất và lập Bảng liệt kê danh sách các khoanh đất thống kê, kiểm kê đất đai theo quy định tại Phụ lục số 03.1 kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/2/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Xử lý, tổng hợp số liệu và lập các biểu kiểm kê đất đai theo quy định cho từng đơn vị hành chính các cấp; xây dựng báo cáo thuyết minh hiện trạng sử dụng đất.

- Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp; xây dựng báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, tình hình biến động đất đai trong kỳ kiểm kê; đề xuất các giải pháp tăng cường về quản lý nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Phê duyệt, in sao và ban hành kết quả kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

## **2. Trình tự thực hiện**

### **2.1. Cấp xã**

**a. Công tác chuẩn bị:** Tổ chức thực hiện và hoàn thành trước thời điểm kiểm kê đất đai đối với các công việc sau:

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai trên địa bàn cấp xã;

2. Chuẩn bị nhân lực, thiết bị kỹ thuật phục vụ cho kiểm kê đất đai, phân công trách nhiệm cho các lực lượng tham gia thực hiện;

3. Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến các cán bộ và tuyên truyền cho người dân về chủ trương, kế hoạch kiểm kê đất đai;

4. Thu thập, tiếp nhận tài liệu có liên quan để phục vụ công tác kiểm kê đất đai, bao gồm:

- Thu thập các tài liệu gồm: Bản đồ kiểm kê đất đai kỳ trước; bản đồ địa chính; bản đồ hiện trạng sử dụng đất kỳ trước và tài liệu, bản đồ khác (hồ sơ địa giới hành chính; bản đồ địa hình...); cơ sở dữ liệu đất đai; hồ sơ địa chính; thông báo chỉnh lý biến động (có trích lục bản đồ, sơ đồ kèm theo); hồ sơ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong sử dụng đất; hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; kết quả thống kê đất đai hàng năm trong kỳ kiểm kê đất đai, kết quả kiểm kê đất đai hai kỳ trước đó.

- Tiếp nhận bản tổng hợp các thửa đất biến động trong kỳ kiểm kê do Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến.

- Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

5. Rà soát, đối chiếu, đánh giá khả năng sử dụng, thống nhất lựa chọn bản đồ, tài liệu, số liệu để sử dụng cho kiểm kê;

6. Rà soát, chỉnh lý ranh giới hành chính trên bản đồ sử dụng cho điều tra kiểm kê để chỉnh lý thống nhất với bản đồ địa giới mới nhất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp địa giới hành chính cấp xã đang có tranh chấp hoặc không thống nhất giữa hồ sơ địa giới với thực địa thì UBND của các đơn vị hành chính cấp xã có liên quan làm việc để thống nhất các định phạm vi, trách nhiệm kiểm kê đất đai của từng bên theo quy định của Khoản 3 Điều 11 Thông tư 27/2018/TT-

BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7. Xử lý, xây dựng các tài liệu phục vụ công tác điều tra ngoại nghiệp; rà soát thu thập các thông tin để xác định khu vực có biên động trên thực địa trong kỳ kiểm kê cần chỉnh lý bản đồ, cần điều tra bổ sung, khoanh vẽ ngoại nghiệp.

8. In ấn tài liệu phục vụ kiểm kê (trừ bản đồ phục vụ điều tra).

**b. Tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất**

1. Rà soát khoanh vẽ, chỉnh lý nội nghiệp vào bản đồ, dữ liệu sử dụng cho điều tra kiểm kê đối với các trường hợp có biên động đã thực hiện thủ tục hành chính về đất đai và biên tập tổng hợp các thửa đất thành các khoanh đất theo quy định tại các Điểm b, c Khoản 4 Điều 17 của Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT; in ấn bản đồ phục vụ điều tra khoanh vẽ ngoại nghiệp.

2. Điều tra, khoanh vẽ thực địa để bổ sung, chỉnh lý các khoanh đất về ranh giới; loại đất (theo mục đích chính, mục đích phụ - nếu có); đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất; xác định các trường hợp có quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa thực hiện và các trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích; các khu vực cần thống kê theo chỉ tiêu tổng hợp;

3. Chuyên vẽ, xử lý tiếp biên, đóng vùng các khoanh đất và cập nhật thông tin loại đất, loại đối tượng sử dụng đất lên bản đồ kiểm kê đất đai dạng số theo chỉ tiêu kiểm kê chi tiết, chỉ tiêu tổng hợp và chỉ tiêu kiểm kê chuyên đề (nếu có); biên tập bản đồ và tính diện tích các khoanh đất;

4. Lập Bảng liệt kê danh sách các khoanh đất kiểm kê đất đai từ kết quả điều tra thực địa;

5. Tổng hợp số liệu hiện trạng sử dụng đất cấp xã gồm các Biểu: 01/TKĐĐ, 02/TKĐĐ, 02a/TKĐĐ, 03/TKĐĐ, 05/TKĐĐ, 05a/TKĐĐ, 06/TKĐĐ, 06a/TKĐĐ, 07/TKĐĐ, 08/TKĐĐ, 09/TKĐĐ và 10/TKĐĐ; (tổng hợp từ phần mềm của Bộ Tài nguyên Môi trường).

6. Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, biến động đất đai và tình hình quản lý đất đai của địa phương, lập các Biểu: 12/TKĐĐ, 13/TKĐĐ và 14/TKĐĐ;

7. Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã và xây dựng báo cáo thuyết minh kèm theo với các nội dung như sau:

- Tổng hợp, khái quát hóa từ bản đồ kiểm kê đất đai;
- Biên tập, trình bày bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã, chuẩn bị định dạng để phục vụ in bản đồ;
- Xây dựng báo cáo thuyết minh bản đồ hiện trạng sử dụng đất;
- Hoàn thiện và in bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

8. Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai cấp xã

9. Kiểm tra, nghiệm thu kết quả kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp xã;

10. Hoàn thiện, trình duyệt, in sao và giao nộp báo cáo kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất về cấp huyện (thời gian hoàn thành và nộp báo cáo trước ngày 16/01/2025).

## 2.2. Cấp huyện

**a. Công tác chuẩn bị:** Tổ chức, chỉ đạo hiện và hoàn thành trước thời điểm kiểm kê 01 tháng đối với các công việc sau:

1. Xây dựng phương án kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của huyện; lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện kiểm kê trên địa bàn toàn huyện.

2. Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện kiểm kê đất đai trên địa bàn huyện;

3. Chuẩn bị nhân lực, thiết bị kỹ thuật, tài chính theo quy định phục vụ cho kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; phân công trách nhiệm và sự phối hợp giữa các lực lượng thực hiện;

4. Thu thập, đánh giá, lựa chọn các tài liệu đất đai có liên quan phục vụ kiểm kê đất đai gồm hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kết quả thống kê đất đai 05 năm gần nhất, kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất hai kỳ trước đó;

5. Phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai rà soát, tổng hợp các trường hợp biến động về đất đai đã thực hiện xong thủ tục hành chính trong kỳ kiểm kê đất đai thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện (theo mẫu Phụ lục số 03.2 của Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT) chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 01/8/2024 để thực hiện kiểm kê đất đai; đồng thời tiếp tục tổng hợp các trường hợp biến động đất đai đã thực hiện xong thủ tục hành chính đến ngày 31/12/2024 để gửi bổ sung cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm kê đất đai;

6. Phổ biến, quán triệt nhiệm vụ đến các ngành, các cấp và tuyên truyền cho người dân về chủ trương kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai;

7. Rà soát địa giới hành chính, xác định trường hợp đang có tranh chấp, không thống nhất và làm việc với Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan để thống nhất xác định phạm vi, trách nhiệm kiểm kê, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện (nếu có).

**b. Tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất:** Ủy ban nhân dân huyện tổ chức, chỉ đạo thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của từng cấp, gồm các công việc sau:

1. Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện kiểm kê tại cấp xã, huyện.

2. Phối hợp với các đơn vị Quốc phòng, Công an trong việc kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh và tiếp nhận, kiểm tra thống nhất kết quả kiểm kê đất quốc phòng, đất an ninh gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp;

3. Kiểm tra, hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai của cấp xã trước khi tiếp nhận;

4. Hướng dẫn chỉnh sửa, hoàn thiện số liệu, báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã (nếu có);

5. Tiếp nhận hồ sơ kết quả kiểm kê đất đai của cấp xã giao nộp.

6. Tổng hợp số liệu hiện trạng sử dụng đất của cấp huyện gồm các Biểu: 01/TKĐĐ, 02/TKĐĐ, 02a/TKĐĐ, 03/TKĐĐ, 04/TKĐĐ, 05/TKĐĐ, 06/TKĐĐ, 07/TKĐĐ, 08/TKĐĐ, 09/TKĐĐ, 10/TKĐĐ và 11/TKĐĐ:

7. Phân tích, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, biến động đất đai và tình hình quản lý đất đai của địa phương, lập các Biểu: 12/TKĐĐ, 13/TKĐĐ, 14/TKĐĐ và 15/TKĐĐ;

8. Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của cấp huyện và xây dựng báo cáo thuyết minh kèm theo;

9. Xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của huyện.

10. Kiểm tra, nghiệm thu kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của huyện;

11. Ủy ban nhân dân cấp huyện ký hồ sơ, báo cáo kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 lên Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

12. In, sao; đóng gói, lưu trữ, giao nộp kết quả kiểm kê đất đai.

#### **IV. THỜI ĐIỂM KIỂM KÊ, THỜI HẠN HOÀN THÀNH, SẢN PHẨM GIAO NỘP**

##### **1. Thời điểm kiểm kê, thời hạn hoàn thành**

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 6 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT :

1.1. Thời điểm kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024: tính đến hết ngày 31/12/2024.

1.2. Thời gian thực hiện và thời điểm nộp báo cáo kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất như sau:

\* **Cấp xã:** Triển khai thực hiện từ ngày 01/8/2024 (trong thời gian thực hiện vẫn phải tiếp tục tổng hợp các trường hợp biến động đến ngày 31/12/2024); hoàn thành và nộp báo cáo lên UBND cấp huyện trước ngày 16/01/2025.

\* **Cấp huyện:** Hoàn thành và nộp báo cáo kết quả lên UBND cấp tỉnh trước ngày 01/3/2025.

##### **2. Sản phẩm giao nộp**

Hồ sơ giao nộp kết quả kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của các cấp được thực hiện theo quy định của Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT, Chỉ thị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các tài liệu khác theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nếu có).

#### **V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT:

- Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện; công chức địa chính cấp xã có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ký xác nhận các biểu kiểm kê đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn ký phê duyệt các biểu kiểm kê, bản đồ hiện trạng và báo cáo kết quả kiểm kê của các xã, thị trấn ký gửi Ủy ban nhân dân huyện.

- Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện do Phòng Tài nguyên và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường ký xác nhận các biểu kiểm kê đất đai và bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt biểu 01/TKĐĐ, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai của huyện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh tại huyện Long Thành (gọi chung là Văn phòng đăng ký đất đai) có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường rà soát, tổng hợp các thửa đất có biên động về đất đai đã thực hiện xong thủ tục hành chính trong kỳ kiểm kê đất đai gửi Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để thực hiện kiểm kê đất đai.

## **VI. TÓ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. UBND huyện**

- Cử nhân sự là lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện tham gia Ban chỉ đạo Kiểm kê đất đai của tỉnh.

- Thành lập Tổ Kiểm kê đất đai của huyện bao gồm Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường và Lãnh đạo các Phòng, Ban khác có liên quan. Tổ Kiểm kê đất đai của huyện có trách nhiệm đôn đốc, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các ngành tại địa phương tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai theo đúng phương án và kế hoạch đề ra;

- Chỉ đạo việc lập, phê duyệt dự toán và bố trí kinh phí thực hiện công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của huyện theo đúng quy định.

### **2. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Long Thành**

- Xây dựng phương án - dự toán kinh phí, kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của huyện.

- Tham mưu lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của huyện theo đúng quy định.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các ban, ngành của huyện phổ biến, tuyên truyền về công tác kiểm kê đất đai.

- Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện; xử lý các vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện kiểm kê đất đai.

- Phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Long Thành để rà

soát, tổng hợp các thửa đất có biến động về loại đất và loại đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất trong kỳ kiểm kê đất đai (từ 2020 - 2024) từ hồ sơ địa chính và hồ sơ thủ tục về đất đai liên quan (theo mẫu Phụ lục 03.2 của Thông tư 27/2018/TT-BTNMT) gửi Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trước 1/8/2024; các trường hợp biến động phát sinh sau ngày 01/8/2024 thì phải tổng hợp và gửi bổ sung chậm nhất vào ngày 31/12/2024.

- Rà soát và cung cấp thông tin về tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất tổ chức.

- Rà soát, lập danh sách các dự án được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ năm 2020 đến nay.

- Phối hợp với các đơn vị quân đội, công an đóng trên địa bàn huyện thực hiện kiểm kê đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

- Kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của cấp xã, cấp huyện.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả kiểm kê trên địa bàn gửi Ủy ban nhân dân tỉnh đúng quy định.

### **3. Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện Long Thành**

Rà soát, tổng hợp các thửa đất có biến động về loại đất và loại đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất trong kỳ kiểm kê đất đai (từ 2020 - 2024) từ hồ sơ địa chính và hồ sơ thủ tục về đất đai liên quan (theo mẫu Phụ lục 03.2 của Thông tư 27/2018/TT-BTNMT) gửi Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trước 1/8/2024; các trường hợp biến động phát sinh sau ngày 01/8/2024 thì phải tổng hợp và gửi bổ sung chậm nhất vào ngày 31/12/2024.

### **4. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí để thực hiện công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của huyện.

### **5. Phòng Văn hóa Thông tin huyện**

Thực hiện tuyên truyền về chủ trương, kế hoạch thực hiện công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của huyện trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện.

### **6. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn**

- Thành lập Tổ kiểm kê đất đai của xã (gồm Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, công chức Địa chính xã và các thành viên của đơn vị tư vấn thực hiện kiểm kê của cấp xã.

- Cử thành viên Tổ kiểm kê, cán bộ ấp, khu phố phối hợp với đơn vị tư vấn điều tra, đối soát hiện trạng sử dụng đất, đối tượng quản lý, đối tượng sử dụng đất của từng khoanh đất kiểm kê.



- Xác định các khu vực chưa đồng bộ giữa bản đồ địa chính so với bản đồ địa giới hành chính (nếu có).

- Rà soát, lập danh sách các trường hợp đã có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa thực hiện; danh sách các trường hợp mục đích sử dụng đất hiện trạng đã thay đổi khác với mục đích sử dụng đất trên hồ sơ địa chính.

- Rà soát trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và Khoản 11 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai thì vẫn thống kê, kiểm kê theo loại đất trồng lúa.

- Phối hợp với các đơn vị quân đội, công an đóng trên địa bàn xã thực hiện kiểm kê đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

- Kiểm tra số liệu kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã; báo cáo kết quả kiểm kê trên địa bàn gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đúng thời gian quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Long Thành. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện chỉ xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận: *llle*

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Thường trực huyện ủy (báo cáo)
- Sở Tài nguyên & Môi trường (báo cáo);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các phòng, ban của huyện (thực hiện);
- UBND các xã, thị trấn (thực hiện);
- Đài Truyền thanh huyện;
- Lưu: VT-NN (Đoan).

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Thân**

THÀNH T. Đ. Đ. Đ.

